

THÁNG BA ĐÓI

GS Bút Xuân Trần Đình Ngọc

Lời Dẫn: Đúng 68 năm trước đây, 3-1945 – 3-2013, nạn đói kinh hoàng năm Ất Dậu làm gần 2 triệu đồng bào miền Bắc và Bắc Trung Việt tức tưởi ngã xuống như ngã rạ. Nhiều sử sách qui trách nhiệm làm chết gần 2 triệu người dân Bắc Việt cho Pháp thực dân và Nhật quân phiệt đã thu mua, tích trữ, thậm chí dùng thóc lúa đốt thành than chạy đầu máy xe hỏa, cũng như bắt dân ta bỏ lúa trồng đay.

Những điều đó đều đúng nhưng tác giả chuyện ký này thêm rằng, trách nhiệm còn thuộc về vua Bảo Đại, lúc đó đang là hoàng đế Việt Nam, cai trị và đại diện người Việt Nam trước Chính Phủ Pháp thực dân và quân phiệt Nhật và đảng Việt Minh tức Việt Nam Độc lập Đồng Minh hội. Hoàng đế Bảo Đại không hề lên tiếng để ngăn chặn âm mưu độc ác này của Pháp và Nhật cũng như tìm cách cứu đói khi hàng trăm cái kho chứa đầy gạo ở Hải phòng, Hà nội bị khóa kín, gạo thối rữa thành những đống phân... mà chính tác giả bài này nhìn tận mắt. Cả sau trận đói, hoàng đế Bảo Đại cũng không hề có một lời thương cảm thân dân bị chết oan của ông! Còn đảng Việt Minh tức Việt cộng, vì nhu cầu nuôi quân, đảng này đã cướp thóc lúa của dân dưới dạng kết tội rồi tịch thu khiến dân chúng không còn gì để ăn, lăn ra chết hàng loạt thật vô cùng thảm thương.

Quê người viết bài này ở vùng Xuân Trường, Nam định, nơi nạn đói không từ một mạng người nào nhưng may thay lúc đó, thân phụ của người viết đang là một Đông Y sĩ hành nghề tại Hải Phòng, thành phố dưới sự kiểm soát của Pháp, Pháp cấp thẻ mua gạo cho từng gia đình ít nhiều tùy theo số nhân khẩu nên nhờ vậy, những cư dân trong các thành phố 100% qua được nạn đói mà còn có thể dùng gạo dư cung cấp cho thân nhân ở vùng quê, cầm cự qua nạn đói.

Nạn đói ở Bắc Việt năm 1945 là do hậu quả chính sách dã man của thực dân Pháp, lệnh bỏ lúa trồng đay của quân phiệt Nhật, chính phủ bù nhìn, vô trách nhiệm của vua Bảo Đại và Việt Minh cướp thóc gạo được tiếp tế cho nông dân để nuôi quân đội của họ, theo Sử gia Trần gia Phụng và nhiều Sử gia khác.

Phần thứ nhất

TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN

Ba nước Đức, Ý, Nhật đã thành lập Phe Trục từ 1939 vì họ muốn bá chủ thế giới. Đức, Ý với hai ông trùm Hitler và Mussolini xâm chiếm Âu châu. Nhật bản được giao vùng Đông Nam Á châu, Nhật muốn bành trướng chủ trương Đại Đông Á do Nhật lãnh đạo. Từ năm 1940, quân đội Nhật đã chiếm Đông Dương. Lẽ ra, động đến lãnh địa của Pháp, Pháp phải quyết liệt bảo vệ vì danh dự, vì quyền lợi “mẫu quốc” trên mảnh đất thuộc địa Pháp đã làm chủ gần 80 năm. Nhưng vừa đụng độ, Pháp đã bị thiệt hại trước quân đội Nhật kiêu dũng. Sau đó Pháp đầu hàng sớm vì khiếp nhược không dám chống chọi với quân đội Nhật. Nếu quyết chống cự, có thể Pháp vẫn thất bại nhưng là thua trong danh dự, không bị Nhật khi dễ, coi thường như một thằng con nít.



Các thành phố lớn đầy dẫy quân đội Nhật. Nhật muốn ở tòa nhà nào, muốn đóng trại nơi đâu tùy ý, Pháp trong lòng đau khổ nhưng bên ngoài một mực tuân theo vì sợ chết, không dám hó hé. Tôi còn nhớ đã mấy lần ở Hà nội, ngay bờ hồ Hoàn Kiếm và có lúc ở ga Hàng Cỏ, tôi đứng chứng kiến vài sĩ quan Nhật đánh sĩ quan Pháp đổ máu mồm máu mũi vì có chuyện gây lộn với nhau sao đó. Có lần tôi thấy một sĩ quan Nhật rút trường kiếm đeo bên hông chém sả vai một sĩ quan Pháp ngay ở hông nhà hát lớn Hải phòng. Phía Pháp có năm, bảy người; phía Nhật ít hơn, chỉ có hai, ba nhưng bọn Pháp chịu nhục, bảo nhau kéo nhau đi sau khi đã băng bó cho đồng đội trước sự chứng kiến của dân chúng trong phố. Những sự đụng chạm như vậy, trong vài năm đầu Nhật tới, xảy ra thường xuyên và hầu như lần nào Pháp cũng thảm bại. Đau khổ nhất là Pháp chịu sự nhục nhã với dân bị trị, dân Việt, trước đây Pháp vẫn bắt nạt, trên chân, hống hách. Khi nào có những chuyện lớn xảy ra, sĩ quan Nhật thường dùng

vô tuyến gọi cho đồng đội đến trợ lực. Vô tuyến điện thoại lúc đó ở Hải phòng, Hà nội là những máy móc tuyệt hảo, người dân chỉ đứng mà trầm trồ đầu có như ngày nay, chỉ sau hơn nửa thế kỷ, hầu như ở mọi vùng, ai cũng có cell phone. Ở ngay nước “đại” Pháp, Đức xua quân tới chiếm đóng. Đức chiếm Paris ngày 14-6-1940 cũng không khó khăn hơn Nhật chiếm Quảng đông thuộc Trung hoa thời gian đó.

Hồi đó phi cơ Mỹ đến các thành phố Việt Nam có quân Nhật trú đóng dội bom hàng ngày, có khi máy bay Mỹ cả trăm chiếc bay rợp trời và oanh tạc khủng khiếp lắm. Phòng không Nhật bắn lên bằng súng cao xạ - lúc đó gọi thế - thỉnh thoảng phi cơ Mỹ cũng rớt. Hà nội, Hải phòng, Nam định, Thái bình, Hà nam, Phủ lý... khu phố nào cũng phải đào hầm hố tránh bom. Khi nghe còi hụ của thành phố là phải chạy ra "tranché" tức hầm trú ẩn có ngày năm, bảy lần, hết cả làm ăn, buôn bán. Đó là những hầm trú ẩn công cộng. Có nhiều nhà, ngay trong những căn phố diện tích ở rất hẹp nhưng cũng hi sinh đào hầm tránh bom, vừa đỡ thời gian di chuyển, vừa bớt nguy hiểm. Cái hầm chỉ 1m2, sáu hơn đầu người, có lối thoải thoải đi xuống, trên đặt những thân cây lớn nắm ngang, lấp đất hoặc gạch lên trên là có thể đủ cho 10 người xuống trú ẩn. Khi còi hụ lâu quá, có nghĩa nguy hiểm vẫn rình rập, người ta mang cả cơm, bánh xuống hầm ăn cho được việc.



Được cái phi cơ Mỹ ít bỏ bom vào khu dân cư mà chỉ tìm đánh những trại binh, đoàn quân xa hoặc phi trường có máy bay Nhật. Sau này, Mỹ cũng đánh phá những chuyến xe lửa chở than Hòn gai về Hà nội, Hải phòng tiếp tế cho Nhật. Nhật dùng than để chạy máy tàu xe lửa, kéo các toa chở quân nhu, quân cụ, binh lương. Mỹ biết thế nên oanh tạc mỏ than Hòn gai và các chuyến xe lửa chở than ra. Từ đó, Nhật phạm vào một tội ác không thể tha thứ: lấy thóc đã tích trữ được của dân quê Việt đem đốt thành than để chạy đầu máy xe lửa! Đó là một trong những nguyên nhân chính đưa đến nạn đói tháng Ba năm Ất Dậu (khoảng tháng 4-1945).

Trở lại vụ máy bay Mỹ đến bắn phá, cũng có khi khu trục cơ Nhật lên nghinh chiến, hai bên quần thảo, bắn nhau trên bầu trời, tiếng rú của máy bay nghe xé màng tai. Những loạt đại liên từ máy bay bắn xuống thường gây tử vong cho những người đi đường chưa kịp núp tránh. Sau mỗi trận oanh tạc, thế nào cũng có thiệt hại nhân mạng và vật chất. Những cơ sở lớn và những trại binh luôn luôn là mục tiêu của phi cơ Mỹ.

Tham vọng của Nhật rất lớn nên Nhật tìm mọi cách khống chế Đông Dương, lúc đó đang trong tay người Pháp. Kỹ nghệ phục vụ chiến tranh của Nhật không đủ sức cung cấp nếu chỉ dùng những phương tiện tại chính quốc. Quân đội Nhật, ở cao điểm lên tới cả trăm ngàn, đi tới đâu là lợi dụng lương thực, phẩm vật, ngay cả lao công Nhật cần để phong phú hoá nguồn tiếp liệu. Nhật chủ trương "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" nghĩa là Nhật khoán trắng cho người dân Đông Dương phải nuôi quân Nhật, phải cung cấp mọi thứ cần dùng. Nhật cũng đưa tiền Nhật vào tiêu, bắt người dân phải nhận đồng bạc Nhật. Người dân thế cô đành phải chịu vì lúc đó nhà băng còn rất hiếm, với một số tiền nhỏ nhoi, làm sao mang đi đổi? Vả lại, ngân hàng trong tay người Pháp, Pháp không chịu đổi ra tiền Đông dương cho thì cũng huê. Đã có một số thương gia làm ăn với quân đội Nhật bị thất bát như thế nhưng biết đi đâu mà thưa kiện. Cái binh đoàn mình làm ăn, buôn bán với nó đã di chuyển đi mất tăm mất tích, ngôn ngữ bất đồng, đành phải chịu mất tiền toi, ôm mớ bạc Nhật ngồi khóc dù khi làm giao kèo cung cấp thì ấn định bằng tiền Đông Dương đang lưu hành.

Tôi đã nghe người ta kể chuyện một thương gia ở Hà nội nhận cung cấp hạt tiêu nguyên hạt và hạt tiêu đã xay, ớt khô, đường cũng như vài thứ hương liệu khác cho quân đội Nhật. Số tiền khoảng vài chục ngàn Đông Dương nhưng khi giao hàng và cả tuần lễ sau mới nhận được tiền thì lại là tiền Nhật. Người bán không chịu nhưng sĩ quan Nhật cứ bỏ tiền lại ra về. Bà thương gia Việt bèn đến trại binh nơi bà đã kí giấy tờ cung cấp xin gặp ông Tư lệnh nhưng bà ngồi ở căn phòng tiếp khách ở cổng vào từ sáng tới tối, mấy ngày liền như thế mà không gặp được ông tướng để khiếu nại, cũng không ai giải quyết cho bà. Cuối cùng bà phải chịu thua ra về. Có một sĩ quan Nhật nhờ thông dịch viên cho bà hay rằng, tiền đó cứ ra Ngân hàng Đông Pháp là đổi ra tiền Đông Dương được. Nhưng khi bà tới nhà băng, người ta bảo chưa có lệnh cho đổi tiền Nhật lấy tiền Đông Dương.

Có lẽ không ít người bị cái nạn đó vì tưởng làm ăn với Nhật thì sẽ kiếm được chút lời cũng như một số người mình thường nghĩ làm ăn với người ngoại quốc kiếm tiền dễ hơn. Lúc đó quân đội Nhật dùng rất nhiều vỏ đay, vỏ gai trong việc chế biến các túi, võng, lưới để chuyển vận các chiến cụ nên Nhật đã ra lệnh nông dân Bắc Việt bỏ lúa trồng đay. Khi thu được vỏ đay, đại diện của Chính phủ Nhật về nông thôn cần đay, trả tiền nhưng trả giá rất thấp, không đủ cơm công. Chính bởi kế sách bỏ lúa trồng đay của Nhật, nơi nào còn trồng lúa thì bị mất mùa, miền Bắc đã thiếu gạo trầm trọng cho đến đầu năm 1945, năm Ất Dậu, cả miền Bắc nhao lên vì đói.

Có những nhà còn tiền, còn vàng nhưng không tìm đâu ra thóc, ra gạo mà mua. Ngay khoai lang, khoai môn, sắn nùng nai (khoai mì) cũng không còn. Nhà nào còn năm, ba thùng thóc thì canh như canh mã tổ, ăn cầm hơi bằng những bữa cháo, chờ một phép lạ xảy đến.

Ngày 7-12-1941, không quân Nhật tàn sát căn cứ quân sự Hoa kỳ tại Trân châu cảng (Pearl Harbor) làm hơn ngàn binh sĩ Mỹ tử thương, cả chục khu trục và hộ tống hạm, rất nhiều máy bay bị thiêu hủy, một thảm bại nặng nề khiến Mỹ phải tuyên chiến với Nhật. Nhưng trước đó, Nhật đã ép Chính phủ Pétain, Pháp phải kí một Hiệp ước cho Nhật được quyền đóng quân từ ải Nam quan đến mũi Cà mau. Năm 1940, khi Nhật mới đặt chân vào Việt Nam, Nhật chỉ có 6,000 quân. Hiệp ước này tăng cho Nhật thành 35,000 quân (đó chỉ là con số trên giấy tờ, thực sự có thể nhiều hơn). Ngoài ra, để kèm chế Pháp, Nhật cũng đặt một vị Đại sứ Nhật bên cạnh Toàn Quyền Đông Dương, ông Yoshizawa, mà từ trước chưa bao giờ có. Mặc nhiên, dân Việt có hai kẻ đô hộ cùng lúc: Pháp và Nhật, khác nào một cổ đôi trùng.

Nhật cũng ép Pháp phải kí một thỏa ước thương mại với Nhật, ngoài những ưu tiên Nhật được khai thác như mỏ than, thủy điện v.v...Pháp còn phải cung cấp cho Nhật:

Năm 1941	700,000 Tấn gạo	Pháp chỉ giao	được 585,000T
Năm 1942	1,050,000T	“	973,908T
Năm 1943	1,125,000T	“	1,023,470T
Năm 1944	900,000 T	“	500,000T

Cộng chung, số gạo Pháp giao cho Nhật là 3,081,378T

Để có hơn 3 triệu tấn gạo này, nông dân Việt phải sản xuất hơn 6 triệu tấn thóc, chưa kể thóc ăn để làm mùa và làm giống, tức phải có trên 10 triệu tấn thóc trong 4 năm. Với một số dân nhỏ nhoi lúc đó, nông cụ thô sơ, làm thế nào để có được số thóc như Nhật và Pháp qui định cho khỏi tù tội, tịch biên gia sản? Nông dân miền Bắc chết đói là lẽ đương nhiên. Gia đình nào có 40 tạ thóc chẳng hạn, phải bán cho Pháp 30 tạ tức $\frac{3}{4}$ số thu hoạch, nếu không đủ phải mua ngoài để bù vào, với giá 200 đồng/tạ trong khi Pháp chỉ trả 25đ/tạ.

Về giá cả, do áp lực của Nhật và cũng do Pháp thiếu tiền để mua vì Nhật bắt cung cấp “chùa” mà không trả tiền, Pháp đã ép giá nông dân Việt cả về gạo, thóc và đay gai. Giá thị trường lúc đó khoảng 200 đồng Đông Dương một tạ (100kg) thóc; như trên đã nói, Pháp chỉ trả nông dân ta 25 đồng trong khi giá vốn đã 80 đồng. Suu cao thuế nặng, dân Việt ẽ cổ ra đóng cho Pháp, Pháp lấy tiền đó mua gạo hối lộ cho Nhật để được yên thân. Khi Nhật chưa đến Đông Dương (1939), Việt Nam chỉ đóng 44,308,000 đồng tiền các thứ thuế; đến năm 1944 thuế tăng hơn gấp đôi: 98,072,000 đồng. Dù vậy, Pháp vẫn phải in thêm tiền Đông Dương để cung ứng cho các nhu cầu của quân đội Nhật. In thêm tiền có nghĩa lạm phát. Năm 1943, số tiền lưu hành là 723 triệu, gấp 7 lần Ngân sách Đông dương 4 năm trước đó và đến 1944 lên đến 1 tỉ 52 triệu đồng. Vì vậy vật giá tăng cao, người dân Việt sống trong thời kì gạo châu, củi quế. Người dân quê lúc đó có câu đồng dao:

Ba đồng, gạo tẻ một thưng

Mẹ con chết đói vì chưng không tiền.

Lạm phát, tiền nhiều trong tay thực dân và quân phiệt, đâu có đến tay nông dân nghèo khó Việt nên chỉ 3 đồng một thưng, một đấu gạo mà mẹ con vẫn chết đói.

Ngoài gạo, Nhật cũng đòi Pháp phải cung cấp ngô (bắp) để nuôi ngựa, lừa Nhật dùng để thò chiến cụ. Năm 1942: Pháp giao 124,923 tấn ngô; 1943: 98,700 tấn; 1944: 18,263 tấn; đầu năm 1945: 12,134 tấn. Theo tài liệu của Toàn quyền Decoux, làng Thượng Cẩm, huyện Thái Ninh, Thái Bình có 4000 người chết còn 2,000, trong đó có 900 suất đình (traoi trắng) chết còn 400. Sau tết Ất Dậu, có ngày 20,000 người chết trong lúc đó, lừa ngựa Nhật vẫn được no đủ.

Cũng theo tài liệu của Toàn quyền Decoux:

tỉnh Thái Bình	dân số 700,200	chết 260,000
Vựa thóc Nam Định	dân số 680,000	chết 229,650
tỉnh Ninh Bình	dân số 200,000	chết 37,936
tỉnh Hà Nam	dân số 400,000	chết 50,383

Văn phòng Toàn quyền Decoux tổng kết 1 triệu người Bắc Việt chết đói nhưng con số thực phải cao hơn nhiều.



Cũng nói thêm, vừa phần trong Nam không có chương trình cứu đói ngoài Bắc vì Pháp, Nhật lơ là đã đành, Chính phủ Nam triều do vua Bảo Đại cầm đầu cũng để mặc dân chết đói. Hai triệu người chết, không lẽ hoàng đế đang nắm quyền cai trị không biết. Cho dù ông ở Huế, quan Khâm sai đại thần, quan Tổng trấn Bắc kỳ lại không báo cáo hằng ngày cho ông thăm cảnh người chết đói la liệt ở Hà nội, Hải phòng, Nam định, Thái bình, Hà Nam, Phủ lý và ở mọi vùng thôn quê trên đất Bắc và Bắc Trung Việt như Thanh hóa, Nghệ an, Hà tĩnh vv... Nếu ông không biết, ông đắc tội với Dân tộc, nếu ông biết mà ngồi nhìn cho thần dân của ông chết đói, ông vừa là một ông vua bù nhìn vừa đắc tội với thần dân của ông. (còn tiếp)

Bút Xuân TRẦN ĐÌNH NGỌC